

Bản án số: 11/2024/HS-ST  
Ngày 16-04-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hùng.  
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Loan;  
Ông Nguyễn Hữu Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Huyền - Thư ký TAND huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện VKSND huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thuỷ** - Kiểm sát viên. Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại TAND huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

**Lê Văn T1**, sinh ngày 18/4/1997 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: **Thôn Á, T, huyện T, tỉnh Quảng Trị**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn L**, sinh năm 1966 và bà **Hoàng Thị P**, sinh năm 1968; gia đình có năm anh em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/5/2015, bị **Công an thị xã Q** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2023 đến nay; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 16/12/2023, **Lê Văn T1** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74D1-34983 chở theo sau **Lê Văn P1** (*em ruột T1*) đi từ **T, Triệu P2** đến **thị xã Q** cầm dây chuyền vàng của **P1** được 4.000.000 đồng, thì **P1** cho **T1** mượn 500.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Sau khi mượn được tiền, **T1** nảy sinh ý định mua ma túy tổng hợp về sử dụng nên điều khiển xe mô tô chở **P1** đến đoạn đường gần **Trường THPT thị xã Q** rồi bảo **P1** đứng đợi, còn **T1** đi bộ đến khu vực trước **nhà nghỉ S**

(thuộc khu phố D, phường C, thị xã Q) gặp người thanh niên tên T2 (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua ma túy tổng hợp. Sau khi T1 đưa 200.000 đồng thì người đàn ông đưa cho T1 một túi ni lông trong suốt bên trong chứa 04 viên nén màu hồng, T1 bỏ ma túy vào túi quần rồi quay lại chỗ P1 đứng đợi, điều khiển xe mô tô chở P1 về nhà. Khi về đến nhà, T1 vào phòng ngủ, một mình sử dụng hết 02 viên ma túy tổng hợp, còn lại 02 viên ma túy bỏ trong túi ni lông giữa nền nhà, thì bị Lực lượng công an bắt quả tang thu giữ của T1 02 viên ma túy tổng hợp và các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 57/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng K- Công an tỉnh Q kết luận: “02 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2064g”.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số: 11/CT-VKS-TP ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố Lê Văn Tài, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T1 12-15 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) tờ giấy bạc, được quán tròn có mệnh giá 2.000 đồng, có số Seri HW 2417109 được bỏ trong túi niêm phong có mã số NS3 2117332.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) túi niêm phong mã số NS3A 102845, bên trong chứa chất bột màu hồng có khối lượng 0,1662g là ma túy loại Methamphetamine, dán cùng bao gói sau giám định; 01 (một) bật lửa màu vàng; 01 (một) chai nhựa trong suốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Ngày 16/12/2023, tại nhà của mình (*thôn Á, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị*), **Lê Văn T1** đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2064g ma túy tổng hợp loại Methamphetamine.

Vì vậy, VKSND huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo **Lê Văn T1** về tội "*Tàng trữ trái phép ma túy*" theo khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*Thành khẩn khai báo*" tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét thấy, bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng ít (*0,2064g ma túy tổng hợp loại Methamphetamine*). Vì vậy, cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ sức răn đe và giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Vì thời gian tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày nên cần tiếp tục ban hành Quyết định tạm giam mới đối với bị cáo **Lê Văn T1** để đảm bảo thi hành án.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (*một*) túi niêm phong mã số NS3A 102845, bên trong chứa chất bột màu hồng có khối lượng 0,1662g là ma túy loại Methamphetamine, dán cùng bao gói sau giám định; 01 (*một*) bật lửa màu vàng; 01 (*một*) chai nhựa trong suốt. Đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (*một*) tờ tiền do **Ngân hàng N** phát hành có mệnh giá 2.000 đồng, có số Seri HW 2417109 (*được niêm phong trong túi niêm phong có mã số NS3 2117332*), hiện đang gửi tại **Kho bạc nhà nước huyện T** ngày 11/3/2024. Đây là công cụ phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Đối tượng có liên quan: Người thanh niên tên "*Tèo*" bán ma túy cho **T1** nhưng xác minh không có kết quả. Khi nào xác định được người thanh niên này sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T1**, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (16/12/2023).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) túi niêm phong mã số NS3A 102845, bên trong chứa chất bột màu hồng có khối lượng 0,1662g là ma túy loại Methamphetamine, dán cùng bao gói sau giám định; 01 (*một*) bật lửa màu vàng; 01 (*một*) chai nhựa trong suốt.

(*Hiện các vật chứng trên có tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2024, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong*).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (*một*) tờ tiền do Ngân hàng N phát hành có mệnh giá 2.000 đồng, có số Seri HW 2417109 (*được niêm phong trong túi niêm phong có mã số NS3 2117332*), hiện đang gửi tại Kho bạc nhà nước huyện T ngày 11/3/2024.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Bị cáo **Lê Văn T1** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Tr.Phong;
- Công an huyện Tr.Phong;
- Chi cục THADS huyện Tr.Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Đình Hùng**